



“Biếc”, chữ đẹp nhất trong tiếng Việt

Lê Hữu

Rừng thu từng biếc chen hồng
(“Kiều”, Nguyễn Du)

- Chữ ‘biếc’ là chữ đẹp nhất trong tiếng Việt, cô bạn tôi nói vậy.
- Có chắc không đấy? tôi hỏi lại.
- Nếu không đẹp nhất thì cũng là một trong những chữ đẹp nhất.

Có chuyện ấy sao? Trước giờ tôi chưa hề tìm hiểu xem chữ nào là đẹp nhất và cũng chưa hề nghe có cuộc bình chọn nào để chọn ra chữ đẹp nhất trong tiếng Việt mình. Cô bạn “chăm” chữ ấy hẳn là có lý do.

- Vì sao là ‘biếc’ mà không phải chữ nào khác? tôi hỏi thêm.
- Biếc vừa có màu sắc đẹp lại vừa có chất thơ, cô bạn trả lời.

Màu biếc và mắt biếc

Ra là vậy! Biếc có “màu sắc đẹp”? Chữ “biếc” cô bạn tôi nói là tính từ, có gốc là “bích 碧” trong tiếng Hán-Việt. Người nói màu biếc là màu xanh thẫm; người nói là màu xanh lam pha xanh lục; người lại nói là màu xanh trong của ngọc, màu nước biển trong vắt, màu da trời trong veo hay màu đồng cổ xanh rờn.

Cứ như thế thì cảnh sắc nào xanh tươi và đẹp mắt như “*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao*” của Nguyễn Khuyến, hay “*Cỏ non xanh tận chân trời*” của Nguyễn Du, hay “*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*” của Hàn Mặc Tử, hay “*Ánh trắng xanh mơ tan thành suối trần gian*” của Văn Cao đều gọi là trời biếc, thu biếc, cỏ biếc, vườn biếc, trắng biếc được cả.

Biếc có “chất thơ”? Cứ cho là như vậy đi vì trong văn chương thi phú cũng có lắm “biếc”. Chòi non lộng biếc, môi hồng mắt biếc, biên biếc trời mây...

*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ*

Hoặc,

*Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em có chồng rồi anh tiếc lắm thay*

Biếc trong thơ những thi sĩ quen tên,

*Thôn Vân có biếc, có hồng
Hồng trong nắng sớm, biếc trong vườn chiều*
(“Anh về quê cũ”, Nguyễn Bính)

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre*
(“Nhớ con sông quê hương”, Tế Hanh)

*Thu biếc có chàng tới hỏi
- Em thơ, chị đẹp em đâu?
- Chị tôi tóc xõa ngang đầu
đi hái tình sâu trong núi*
(“Tình sâu”, Huyền Kiều)

*Anh xin làm sóng biếc
hôn mãi cát vàng em*
(“Biển”, Xuân Diệu)

Thơ xưa thơ nay, thơ lục bát, thơ năm chữ, bảy chữ, tám chữ..., không thơ nào mà không “biếc”.

Mẹ như đóa hoa vàng
Mẹ như vàng trắng biếc
(“Trái tim mẹ hiền”, Trữ Vũ)

Trên chúm môi lá biếc
Những chòm hôn vội vàng
(“Bài thơ của tháng Giêng”, Thanh Tâm Tuyền)

Trưa vàng, cỏ biếc, vườn xanh,
Môi ai chín đỏ đầu cành phượng xưa
(“Nụ hôn đầu”, Trần Dạ Từ)

Mùa xuân bay múa bên trời biếc
Ta búng văng tàn thuốc xuống sông
(“Tưởng tượng ta về nơi bản trạch”, Tô Thùy Yên)

Mảnh trời trong mắt còn xanh biếc
Người đã mơ hồ như vọng âm
(“Cả một dòng sông đứng lại chờ”, Trần Mộng Tú)

Thương Huế quá, bao đêm nhìn trăng biếc
Vườn lá hẹn hò soi nhạt bóng ai quen
(“Bài thơ cho Huế”, Minh Đức Hoài Trinh)

“Biếc” trong thơ nhiều quá, kể mãi không hết... Từ xanh biếc, mắt biếc, nước biếc, sóng biếc, suối biếc, sông biếc, biển biếc, núi biếc, rừng biếc... đến rêu biếc, cỏ biếc, lá biếc, cành biếc, chồi biếc, lộc biếc, liễu biếc... đến trăng biếc, sao biếc, khói biếc, cánh biếc, điều biếc, lối biếc. Lại còn những “biếc” là lạ, ngộ ngộ như côi biếc, gió biếc, mây biếc, mưa biếc, nắng biếc, mi biếc, tóc biếc, mơ biếc, mộng biếc, mùa biếc, ý biếc... đều là những nét sáng tạo độc đáo và thi vị của thi nhân.

Biếc đến như thế thì đâu còn là màu xanh, màu tím gì nữa mà có nghĩa rộng là đẹp và nên thơ.

Nhiều nhất vẫn là “mắt biếc”, là ánh mắt long lanh, mơ màng và thu hút. Mắt biếc hay “mắt xanh lả bóng dứa hoang dại” của thi sĩ Đinh Hùng ngụ ý là đôi mắt đẹp. Mắt đen lay láy như hạt nhãn hay mắt nâu quỳnh rũ màu hạt dẻ cũng gọi là mắt biếc được. Mắt biếc thường ẩn chứa một vẻ gì buồn buồn, vời vời.

Em nhỏ ngây thơ đôi mắt biếc
Gói tròn thương tiếc chiếc khăn tay
(“Tống biệt hành”, Thâm Tâm)

Em thì vẫn nụ cười xanh mắt biếc
Màu cô đơn trên suối tóc la đà
(“Ngồi lại bên cầu”, Hoài Khanh)

Người yêu má đỏ, môi hồng
Tóc xanh, mắt biếc mà lòng bạc đen
(“Lại đi”, Nguyễn Bính)

Trong thơ trong nhạc, anh chàng nào cũng cho người mình yêu có đôi mắt biếc.

Mắt biếc sầu lắng đọng... (“Những bước chân âm thầm”, Kim Tuấn & Y Vân)
Mắt biếc năm xưa nay đâu... (“Mắt biếc”, Ngô Thụy Miên)
Có vì sao lạc vào mắt biếc... (“Em chờ anh trở lại”, Hoàng Nguyên)
Từng hạt sương khuya hoen đôi mắt biếc... (“Nỗi niềm”, Tuấn Khanh)

Lại còn những quán xá với những tên Mây Biếc, Vườn Biếc, Trăng Biếc để cho những người khách tìm đến, bước vào, vừa nhấm nháp từng ngụm nhỏ cà-phê sóng sánh vừa ngắm nhìn những mắt biếc long lanh.

Thơ biếc và câu đối biếc

“Biếc” hẳn là chữ đẹp nên mới được các thi nhân yêu chuộng đến như vậy. Như khói biếc trong “Kiều”, mây biếc trong “Chinh phụ ngâm”.

*Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng*

*Đoái trông theo đã cách ngăn
Tuôn màu mây biếc, trải ngàn núi xanh*

Đến cả những thi sĩ thích chơi chữ và đùa nghịch với thơ.

*Ba chạc cây xanh, hình uốn éo
Một dòng nước biếc, cỏ leo teo*
(“Quán nước bên đường”, Hồ Xuân Hương)

*Ta sẽ đến đứng bên bờ nước cũ
Ngó bên kia vườn biếc lá hoa lừng*
(“Bờ nước cũ”, Bùi Giáng)

Có vẻ thi sĩ nào chuộng chữ nghĩa hoa mỹ, bóng bẩy hay cầu kỳ thì cũng chuộng “biếc” hơn hết.

Như Đinh Hùng, như Vũ Hoàng Chương.

*Chiều thu, nắng đọng hàng mi biếc
Tôi nghĩ trong lòng: Em cũng yêu*
(“Truyện lòng”, Đinh Hùng)

*Gấm the nào từ buổi lạnh lòng nhau
Vàng son có thay màu đôi mắt biếc*
(“Lá thư ngày trước”, Vũ Hoàng Chương)

Như Nguyễn Sa, như Phạm Thiên Thư.

*Sao chẳng đến cho lá cành xanh biếc
Năm ngón tay anh trở lá mùa xuân*
(“Người em sáng trong cô độc”, Nguyễn Sa)

*Xưa em là chữ biếc
nằm giữa lòng cuốn kinh
Anh là thiền sư buồn
ngồi tụng dưới ánh trăng*
(“Pháp thân”, Phạm Thiên Thư)

Như Du Tử Lê, như Mai Thảo cũng “biếc” không kém.

*Bạn bè như lá cây
rụng giữa mùa rất biếc*
(“Nhớ lại trong đêm nay”, Du Tử Lê)

*Tuổi ư? Hồn vẫn đầy trăm gió
Thổi suốt đêm ngày cõi biếc ta*
(“Em đã hoang đường từ cổ đại”, Mai Thảo)

Giàu “biếc” nhất nhiều phần là Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Sa và Phạm Thiên Thư. Có khi nhặt ra được mấy “biếc” chỉ trong một bài thơ. Nhiều biếc vừa lạ vừa thơ như áo biếc, xiêm biếc, hương biếc, hạt biếc, lệ biếc, chữ biếc, phố biếc, tượng biếc, kèn biếc...

“Thơ biếc”, tưởng không có chữ nào đúng hơn.

“*Biếc chỉ đẹp khi đi với chữ nào khác,*” tôi nói với cô bạn. “*Hiếm khi thấy biếc ‘đứng một mình cũng xinh’.* Trong những bức thư pháp viết một chữ đơn, không hề thấy Biếc hay Bích mà chỉ toàn những Phúc, Lộc, Đức, Trí, Nhân, Tâm, An...”

“*Có chứ,*” cô bạn nói. “**Nhà thơ, nhà thư pháp Trục Vũ từng ấn hành thi tập chỉ với một chữ Biếc, với bìa sách màu biếc vẽ chữ Biếc rất đẹp.**”

Sau cùng, tôi nói với cô bạn rằng tôi không chắc “Biếc” có phải là chữ đẹp nhất, nhưng nếu nói “Biếc” là chữ “thơ” nhất trong tiếng Việt thì tôi tin là nhiều người dễ tán đồng với cô hơn.

Tôi cũng định nói thêm, nếu Biếc là chữ đẹp nhất vì sao hiếm thấy ai đặt cho con mình cái tên ấy. Tên Bích thì nhiều, dùng được cho cả con gái lẫn con trai. Giá dụ bố mẹ đặt tên cho con mình là Cỏ Biếc, Mây Biếc, Trăng Biếc, Lá Biếc, Hương Biếc... nghe cũng hay hay đấy chứ. Vậy mà chỉ nghe toàn những Bích Thảo, Bích Vân, Bích Nguyệt, Bích Diệp, Bích Hương... Người mình vẫn chuộng tiếng Hán-Việt hơn thuần Việt chẳng?

Đến đây, để chấm dứt câu chuyện chữ nghĩa, thơ phú ấy, tôi kể cho cô bạn có đôi mắt biếc nghe một “giai thoại văn học” ở miền Nam, cách nay cũng đến nửa thế kỷ: Tuần báo Kịch Ảnh, chủ nhiệm là ông Quốc Phong, trong một số báo Xuân có ra một câu đối cho độc giả dự thi, với nhiều giải thưởng dành cho những vế đối nào chỉnh nhất. Vế thách đối như sau:

Kiều nữ Bích Sơn, nàng chờ ai đây trên núi biếc

Tuy vế ra không dễ, nhiều vế đối chan chát được độc giả gửi về. Kết quả, không có giải nhất, chỉ có giải nhì, giải ba và vài giải khuyến khích. Tôi nhớ, vế đối của một trong những giải khuyến khích ấy:

Quái kiệt Tùng Lâm, người hẹn ta đến chốn rừng thông

Lê Hữu